TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HSST
Ngày 21-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TA
TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Phạm Văn Hải.
2/ Bà Nguyễn Thị Tĩnh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Huyền, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An.

Trong các ngày 19 và 21 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự thụ lý số 55/2019/HSST ngày 05/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HS ngày 07/8/2019 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị Kim N; sinh năm: 1992 tại Long An; nơi cư trú: Ấp Bình C, xã Tân Bình T, huyện Chợ G, tỉnh Tiền G; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông (không rõ lai lịch) và bà Nguyễn Thị D; có chồng tên Nguyễn Văn P (đã ly hôn), có 02 sinh năm 2008 và sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 18/01/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

2/ Trần Thị Kim Ng; sinh ngày 20/9/1985 tại Tiền G; nơi cư trú: Ấp Vĩnh B, xã Vĩnh K, huyện Châu T, tỉnh Tiền G; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị G; có chồng tên Phương Hoàng D, có 01 con chung sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/8/2015 bị Công an phường 6, thành phố TA, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 19/01/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa của bị cáo Trần Thị Kim Ng là ông Nguyễn Minh T Sơn – Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Minh Hoàng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền G.

3/ Đoàn Văn T; sinh năm: 1992 tại Tiền G; nơi cư trú: Ấp Tân V, xã Tân Hòa T, huyện Tân P, tỉnh Tiền G; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Văn D

và bà Đoàn Thị X; bản thân chưa có vợ; tiền án: Ngày 26/6/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/11/2011 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền G đưa vào T giáo dưỡng, cơ sở giáo dục 06 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 19/01/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

4/ Nguyễn Hoàng K; sinh ngày 27/5/2000 tại Tây N; nơi cư trú: Ấp T, xã Hảo Đ, huyện Châu T, tỉnh Tây N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị H; bản thân chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 05/12/2017 bị Công an xã Mỹ P, huyện Thủ T, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 375.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 19/01/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Trần Quốc Tr; sinh năm: 1977; cư ngụ: Số 42/30 đường Trần Văn N, phường 3, thành phố TA, tỉnh Long A, vắng mặt.

2/ Trần Văn H; sinh năm: 1952; cư ngụ: Ấp Vĩnh B, xã Vĩnh K, huyện Châu T, tỉnh Tiền G, có mặt.

3/ Nguyễn Thị G; sinh năm: 1950; cư ngụ: Ấp Vĩnh B, xã Vĩnh K, huyện Châu T, tỉnh Tiền G, có mặt.

4/ Đỗ Thành G; sinh năm: 1990; cư ngụ: Ấp Tân P, xã Tân Hòa T, huyện Tân P, tỉnh Tiền G, vắng mặt.

5/ Phan Thái N; sinh năm: 1989; cư ngụ: Ấp Rạch C, xã Lợi Bình N, thành phố TA, tỉnh Long An, vắng mặt.

6/ Triệu Minh Đ; sinh năm: 1999; cư ngụ: Ấp Phú X, xã Phú M, huyện Tân P, tỉnh Tiền G, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 09/01/2019, Nguyễn Thị Kim N đang ở nhà thuê không số thuộc ấp Cầu Tre, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố TA, tỉnh Long An cùng với Trần Quốc Tr, Trần Thị Kim Ng, Đoàn Văn T, Nguyễn Hoàng K, Triệu Minh Đ thì Phan Thái N gọi điện thoại vào số 0947665413 của Tr để hỏi mua 01 góc 08 ma túy. Lúc này, do thấy Tr đang ngủ, N nghe điện thoại rồi dùng điện thoại hiệu LV Mobile (LV128) của mình, có gắn sim số 0944525937 gọi điện thoại cho G (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 góc 08 ma túy với giá 500.000đ. Sau khi nhận ma túy được đựng trong gói nylon bỏ vào 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet mà G giao tại trước nhà trọ ấp Cầu Tre, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố TA, tỉnh Long An thì N điều khiển xe mô tô Wave màu xanh, biển số 63B3- 34750 của Ng đang đậu trước cửa phòng trọ đến quán giải khát "G" tại ấp Rạch Chanh, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố TA, tỉnh Long An gặp N. Do quen biết nhiều năm, cùng nhau sử dụng ma túy nhiều lần, khi gặp N, biết N mua ma túy giùm cho người khác, N không đồng ý bán mà rủ N cùng sử dụng số ma túy này, N chưa trả lời thì bị bắt quả tang, thu giữ

và niêm phong có chữ ký của Trần Văn Tân, Đặng Thị Thu Hồng, Nguyễn Ước Nguyện. Phan Thái N được mời làm việc và bị phát hiện đang cất giấu trong người 01 gói nylon hàn kín 2 đầu, kích thước 1 x 2 cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong có các chữ ký ghi tên Ngô Hoàng Dự, Đặng Thị Thu Hồng, Phan Thái N và chữ ký in tên Trung tá Nguyễn Ước Nguyện.

Vào lúc 14 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng trọ do Nguyễn Thị Kim N, Triệu Minh Đ, Nguyễn Hoàng K thuê, tọa lạc tại ấp Cầu Tre, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố TA, tỉnh Long An thì thu giữ nhiều dụng cụ dùng vào việc phân chia ma túy cùng một số tài sản khác và phát hiện Nguyễn Hoàng K cất giấu trong túi quần trước bên trái đang mặc 01 gói nylon có chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy, Đoàn Văn T cất giấu trong túi quần Jeans phía trước (túi nhỏ) bên phải đang mặc 01 gói nylon có chứa chất bột màu xanh (viên nén bị bể nát) nghi là ma túy, Trần Thị Kim Ng cất giấu ở túi áo phía trước đang mặc 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy nên tiến hành thu giữ, niêm phong có chữ ký của từng người bị thu giữ.

Nguyễn Thị Kim N thừa nhận 0,5030 gam ma túy, loại Methamphetamine bị bắt quả tang là do N mua để cùng Phan Thái N sử dụng, không có ý định bán cho N.

Ngày 06/01/2019, Trần Thị Kim Ng mua ma túy với giá 1.000.000 đồng của 01 người tên Sáu (không rõ nhân thân), cùng N, Tr, K, Đ sử dụng một phần, một phần cho một người anh (không rõ nhân thân), còn lại 0,2848 gam cất giấu, bị thu giữ ngày 09/01/2019.

Đoàn Văn T khai nhận ma túy, khối lượng 0,2450 gam loại MDMA bị thu giữ ngày 09/01/2019 là của một người bạn (không rõ lai lịch) cho T sử dụng vào khoảng trước ngày 09/01/2019 nửa tháng nhưng T không sử dụng mà cất giấu cho đến khi bị thu giữ ngày 09/01/2019.

Nguyễn Hoàng K khai nhận ngày 08/01/2019 mua ma túy của Trần Quốc Tr bán với giá 500.000 đồng, đã sử dụng cùng Tr, Ng, N, Đ còn lại ma túy có khối lượng 0,3526 gam loại Methamphetamine cất giấu cho đến ngày 09/01/2019 bị thu giữ.

Vật chứng bị thu giữ.

Xe môtô biển số 63H4-0085 thuộc sở hữu của Đỗ Thành G và xe mô tô biển số 63B3-347.50.

01 phong bì chứa 01 điện thoại di động hiệu RedmiNote 4, màu xám, có số Imei thứ nhất trong máy là 069435021229966, số Imei thứ hai là 869435021229974; 01 sim Vina số 0911 587 433, có số seri 89840200010833086325; 01 sim Viettel số 0385 883 603, có số seri 8984048000017441807 của Triệu Minh Đ.

01 phong bì chứa 01 điện thoại di động Nokia TA-1010, màu xanh, có số Imei trong máy và trên tem 3544920967763819 của Trần Quốc Tr.

01 phong bì chứa 01 điện thoại di động, vỏ điện thoại hiệu FORME, số Imei trên tem là 351876028372978, hiệu điện thoại trên thân máy là Nokia 1280, màu đỏ đen, có số Imei trong máy là 352404056196361; 01 sim số 0947 665 413, có số seri 89840200010666127154 thuộc sở hữu của Trần Quốc Tr mà Nguyễn Thị Kim N lấy sử dụng để liên lạc mua bán với Phan Thái N mà Tr không biết.

01 phong bì chứa 01 điện thoại Nokia 105, màu xanh, không lên nguồn, có số Imei trên tem là 353687074454478; 01 sim Viettel có seri 8984048000012559102 (số 0388 538 347) của Triệu Minh Đ đã cho Nguyễn Hoàng K và K sử dụng để liên lạc không dùng vào việc phạm tội.

01 phong bì chứa 01 điện thoại di động hiệu Masstel, có số Imei trong máy và trên tem: số Imei thứ nhất là 352121087624647, số Imei thứ hai là 352121087624654, có 01 sim Vina có số seri 89840200010535769178 (số 0829 014 936) thuộc sở hữu của Đoàn Văn T.

01 phong bì chứa 01 điện thoại di động hiệu Lvmobile, màu trắng, có số Imei trong máy và trên tem là 842016218079331; 01 sim số 0944 525 937, có số seri 89840200010660576414 của Nguyễn Thị Kim N.

01 phong bì chứa 01 điện thoại di động hiệu SamSung J7, màu hồng, có số Imei trong máy và ngoài vỏ điện thoại: số Imei thứ nhất là 358860086513434, số Imei thứ hai là 358861086513432; 01 sim Vina có số seri 89840200010633821673 (số 0948 662 441) thuộc sở hữu của Trần Thị Kim Ng.

Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong gói ký hiệu 829/C09B có chữ ký ghi tên Trịnh Mạnh Cường (người chứng kiến) và Võ Thanh Tiền (cán bộ điều tra).

01 gói ghi vụ số 831/2/C09B: được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Phước Ninh (Người chứng kiến), Võ Thanh Tiền (cán bộ điều tra), trong gói có chứa tinh thể màu trắng khối lượng 0,2242 gam.

70.000đ thuộc sở hữu của Nguyễn Hoàng K.

2.300.000đ thuộc sở hữu của Đoàn Văn T.

15.300.000đ thuộc sở hữu của Trần Thị Kim Ng.

540.000đ của Trần Quốc Tr.

01 gói niêm phong gửi hoàn kèm kết luận giám định số 893 ngày 27/3/2019 của phân viện Khoa học hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh có chữ ký ghi tên Trần Văn Tân (Điều tra viên), Vũ Việt Hoài Thanh (Giám định viên), bên trong có chứa 01 gói ghi thu mẫu tóc của Trần Quốc Tr, 01 gói ghi thu mẫu tóc của Nguyễn Thị Kim N, 01 gói ghi thu mẫu tóc của Trần Thị Kim Ng, 01 gói ghi thu mẫu tóc của Nguyễn Hoàng K, 01 gói ghi thu chiếc hộp chứa cân điện tử gửi giám định bên trong có chứa 01 chiếc cân hình gạt tàn thuốc, 01 gói ghi thu chiếc bóp da màu đen và 01 chiếc cân điện tử màu đen (cân điện tử tiểu li có chữ Item No Mini 2-200 200g x 0.01g CE 1 x CR2032 Battery) gửi giám định. Trong đó, 01 chiếc cân điện tử màu đen có chữ gửi giám định được Nguyễn Thị Kim N dùng cân ma túy; hai chiếc cân, chiếc bóp da màu đen đều không xác định chủ sở hữu.

01 đoạn ống hút màu xanh (01 đầu nhọn, 01 đầu hàn kín); 01 kéo kim loại màu trắng; 04 bịch nylon có kích thước khác nhau (được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Thùy Dương, Trần Thị Kim Ng) thuộc sở hữu của Trần Thị Kim Ng .

01 kéo Inox màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu cam, cắt nhọn một đầu (được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Thùy Dương, Trần Quốc Tr) không xác định chủ sở hữu.

01 roi điện màu đen có ghi chữ 980000W 928 Type Direct current ultrahigh vollage Made in USA (được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Thùy Dương, Đoàn Văn T) không xác định chủ sở hữu.

01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet của Nguyễn Thị Kim N dùng đựng gói nylon chứa ma túy.

Các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Trần Thị Kim Ng, Đoàn Văn T, Nguyễn Hoàng K đã Ki nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên Tòa vẫn giữ Ng quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Trần Thị Kim Ng, Đoàn Văn T, Nguyễn Hoàng K đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 829/C09B, ngày 14/01/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể trong suốt đựng trong một gói niêm phong (có các chữ ký ghi tên Trần Văn Tân, Đặng Thị Thu Hồng, Nguyễn Ước Nguyện) gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,5030 gam loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 830/C09B, ngày 14/01/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất màu xanh đựng trong 01 gói nylon niêm phong (có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thùy Dương, Đoàn Văn T, Phạm Văn Bon) gởi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2450 gam, loại MDMA.

Tại Kết luận giám định số 831/C09B, ngày 15/01/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1: Tinh thể màu trắng đựng trong gói nylon hàn kín được niêm phong (có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thùy Dương, Trần Thị Kim Ng, Phạm Văn Bon) gởi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2848 gam, loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể màu trắng đựng trong gói nylon hàn kín được niêm phong (có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thùy Dương, Nguyễn Hoàng K, Phạm Văn Bon) gởi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3526 gam, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 891/C09B, ngày 21/01/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể trong suốt đựng trong một gói nylon hàn kín được niêm phong (có các chữ ký ghi tên Ngô Hoàng Dự, Đặng Thị Thu Hồng, Phan Thái N và chữ ký in tên Trung tá Nguyễn Ước Nguyện) gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0608 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKSTA ngày 04/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An truy tố Nguyễn Thị Kim N, Trần Thị Kim Ng, Đoàn Văn T, Nguyễn Hoàng K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Trần Thị Kim Ng, Đoàn Văn T, Nguyễn Hoàng K bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An truy tố tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSTA ngày 04/7/2019 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điều 50; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị Kim N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

2/ Nguyễn Hoàng K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù·

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Kim Ng từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điều 50; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điều 47 Bộ luật hình sự;

Tịch thu xung vào N sách Nhà nước:

01 phong bì chứa 01 điện thoại di động hiệu Masstel, có số Imei trong máy và trên tem: số Imei thứ nhất là 352121087624647, số Imei thứ hai là 352121087624654, có 01 sim Vina có số seri 89840200010535769178 thuộc sở hữu của Đoàn Văn T.

01 phong bì chứa 01 điện thoại di động hiệu Lvmobile, màu trắng, có số Imei trong máy và trên tem là 842016218079331; 01 sim số 0944 525 937, có số seri 89840200010660576414 thuộc sở hữu của Nguyễn Thị Kim N.

01 phong bì chứa 01 điện thoại di động hiệu SamSung J7, màu hồng, có số Imei trong máy và ngoài vỏ điện thoại: số Imei thứ nhất là 358860086513434, số Imei thứ hai là 358861086513432; 01 sim Vina có số seri 89840200010633821673 thuộc sở hữu của Trần Thị Kim Ng.

Tịch thu tiêu hủy:

Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong gói ký hiệu 829/C09B có chữ ký ghi tên Trịnh Mạnh Cường (người chứng kiến) và Võ Thanh Tiền (cán bộ điều tra).

01 gói ghi vụ số 831/2/C09B: được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Phước Ninh (Người chứng kiến), Võ Thanh Tiền (cán bộ điều tra), trong gói có chứa tinh thể màu trắng khối lượng 0,2242 gam.

01 gói niêm phong gửi hoàn kèm kết luận giám định số 893 ngày 27/3/2019 của phân viện Khoa học hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh có chữ ký ghi tên Trần Văn Tân (Điều tra viên), Vũ Việt Hoài Thanh (Giám định viên), bên trong có chứa 01 gói ghi thu mẫu tóc của Trần Quốc Tr, 01 gói ghi thu mẫu tóc của Nguyễn Thị Kim N, 01 gói ghi thu mẫu tóc của Trần Thị Kim Ng, 01 gói ghi thu mẫu tóc của Nguyễn Hoàng K, 01 gói ghi thu chiếc hộp chứa cân điện tử gửi giám định bên trong có chứa 01 chiếc cân hình gạt tàn thuốc, 01 gói ghi thu chiếc bóp da màu đen và 01 chiếc cân điện tử màu đen (cân điện tử tiểu li có chữ Item No Mini 2-200 200g x 0.01g CE 1 x CR2032 Battery) gửi giám định.

01 đoạn ống hút màu xanh (01 đầu nhọn, 01 đầu hàn kín); 01 kéo kim loại màu trắng; 04 bịch nylon có kích thước khác nhau (được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Thùy Dương, Trần Thị Kim Ng).

01 kéo Inox màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu cam, cắt nhọn một đầu (được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Thùy Dương, Trần Quốc Tr).

01 roi điện màu đen có ghi chữ 980000W 928 Type Direct current ultrahigh vollage Made in USA (được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Thùy Dương, Đoàn Văn T).

01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet.

Giao cho Công an thành phố TA, tỉnh Long An:

01 phong bì chứa 01 điện thoại di động, vỏ điện thoại hiệu FORME, số Imei trên tem là 351876028372978, hiệu điện thoại trên thân máy là Nokia 1280, màu đỏ đen, có số

Imei trong máy là 352404056196361; 01 sim số 0947 665 413, có số seri 89840200010666127154 thuộc sở hữu của Trần Quốc Tr.

01 phong bì chứa 01 điện thoại di động Nokia TA-1010, màu xanh, có số Imei trong máy và trên tem 3544920967763819.

Số tiền 540.000đ (năm trăm bốn mươi nghìn đồng) của Trần Quốc Tr để xử lý theo thẩm quyền.

Giao trả cho Triệu Minh Đ: 01 phong bì chứa 01 điện thoại di động hiệu RedmiNote 4, màu xám, có số Imei thứ nhất trong máy là 069435021229966, số Imei thứ hai là 869435021229974; 01 sim Vina số 0911 587 433, có số seri 89840200010833086325; 01 sim Viettel số 0385 883 603, có số seri 8984048000017441807.

Giao trả cho Nguyễn Hoàng K: 01 phong bì chứa 01 điện thoại Nokia 105, màu xanh, không lên nguồn, có số Imei trên tem là 353687074454478; 01 sim Viettel có seri 8984048000012559102 (số 0388 538 347).

Giao trả cho Trần Thị Kim Ng số tiền 15.300.000đ (mười lăm triệu, ba trăm ngàn đồng).

Giao trả cho Đoàn Văn T: số tiền 2.300.000đ (hai triệu, ba trăm ngàn đồng).

Giao trả cho Nguyễn Hoàng K số tiền 70.000đ (bảy mươi gàn đồng).

Các tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TA, tỉnh Long An đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2019.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vị luật sư Nguyễn Minh T Sơn bào chữa cho bị cáo Trần Thị Kim N cho rằng: Về tội danh và điều khoản áp dụng như truy tố của cáo trạng là phù hợp nên không tranh luận. Xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo Ng rất khó khăn thuộc gia đình chính sách, bị cáo Ng là lao động chính và còn phải nuôi con nhỏ sinh năm 2007. Bị cáo Ng có các tình tiết giảm nhẹ như:

Bị cáo Ng có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo Ng thành khẩn khai báo ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Ng có cha là thương binh loại A và phụ mẹ thờ cúng cậu ruột là liệt sỹ Nguyễn Văn Sáu là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó bị cáo Ng có đủ điều kiện để được Tòa án xem xét cho bị cáo Ng được hưởng án treo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TA, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TA, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Trần Thị Kim Ng, Đoàn Văn T, Nguyễn Hoàng K có hành vi tàng trữ chất ma túy trong người với khối lượng ma túy cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Thị Kim N tàng trữ 0,5030 gam loại Methamphetamine, bị cáo Trần Thị Kim Ng tàng trữ 0,2848 gam loại Methamphetamine, bị cáo Đoàn Văn T tàng trữ 0,2450 gam loại MDMA, bị cáo Nguyễn Hoàng K tàng trữ 0,3526 gam loại Methamphetamine.

Theo qui định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự thì "Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các T hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Như vậy, hành vi tàng trữ chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Trần Thị Kim Ng, Đoàn Văn T, Nguyễn Hoàng K đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi trái pháp luật do các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ việc xem thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe của bản thân và của người khác nên đưa các bị cáo đến con đường phạm tội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ra nhiều hệ lụy đối với người sử dụng chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Thế nên, đối với các bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật để có điều kiện giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể nên đây là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, trong vụ án này do có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nên cần phân tích, đánh giá tính chất, vai trò của từng bị cáo để có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo Đoàn Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo T phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Bị cáo T có 01 tiền án nên lần phạm tội này của bị cáo T thuộc T hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét bị cáo T có thật thà Ki báo và ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nên có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo T một phần hình phạt khi lượng hình nhưng cần cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Trần Thị Kim Ng, Nguyễn Hoàng K có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Trần

Thị Kim Ng, Nguyễn Hoàng K phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Trần Thị Kim Ng, Nguyễn Hoàng K có thật thà Ki báo và ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1điều 51 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo Trần Thị Kim Ng hoàn cảnh gia đình có khó khăn và gia đình có công với đất nước là các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự nên có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Trần Thị Kim Ng, Nguyễn Hoàng K một phần hình phạt khi lượng hình nhưng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục mới thỏa đáng.

[6] Đối với người bán ma túy cho Trần Thị Kim Ng, Trần Quốc Tr và Nguyễn Thị Kim N là các đối tượng tên Hậu, Phước, Phúc, Sáu, G, Thành, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh hiện không rõ địa chỉ nên không xử lý trong vụ án này mà tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp nên không đề cập.

[7] Đối với Phan Thái N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nhưng với khối lượng 0,0608 gam ma túy, loại Methamphetamine không cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố Phan Thái N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và và thông báo chính quyền địa phương nơi cư trú của N để xử phạt theo quy định của pháp luật là phù hợp nên không đề cập.

[8] Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần Quốc Tr và hành vi giúp sức bán ma túy cho Trần Quốc Tr của Triệu Minh Đ, Nguyễn Thị Kim N, Trần Thị Kim Ng, Nguyễn Hoàng K, Đoàn Văn T không xem xét trong vụ án này mà tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau là phù hợp nên không đề cập.

[9] Đối với tang vật vụ án:

Đối với xe môtô biển số 63H4-0085 thuộc sở hữu của Đỗ Thành G cho Đoàn Văn T mượn đi làm ngày 08/01/2019, đã xác minh cho thấy đây là xe sử dụng biển số không đúng với số khung, số máy, màu xe; số khung, số máy không có đăng ký trên hệ thống quản lý của Cục Cảnh sát giao thông đường bộ và xe mô tô biển số 63B3-347.50 chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tách 02 chiếc xe trên để tiếp tục xác minh, xử lý sau, không chuyển theo vụ án là phù hợp nên không đề cập.

Đối với điện thoại di động không liên quan đến vụ án giao trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với điện thoại di động các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội tịch thu xung vào N sách Nhà nước.

Đối với dụng cụ sử dụng ma túy và số ma túy bị thu giữ tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền không liên quan đến vụ án giao trả lại cho chủ sở hữu.

Đối điện thoại di động và số tiền của Trần Quốc Tr bị thu giữ trong vụ án này. Do hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần Quốc Tr Công an thành phố TA, tỉnh Long An đang điều tra làm rõ nên giao cho Công an thành phố TA, tỉnh Long An điện thoại di động và số tiền của Trần Quốc Tr để quản lý và xử lý trong vụ án mua bán trái phép chất ma túy của Trần Quốc Tr mà Công an thành phố TA đang điều tra.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Thị Kim N, Trần Thị Kim Ng, Đoàn Văn T, Nguyễn Hoàng K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điều 50; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Đoàn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điều 50; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt:

1/ Nguyễn Thị Kim N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2019.

2/ Nguyễn Hoàng K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Trần Thị Kim Ng 01(một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2019.

Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Trần Thị Kim Ng, Đoàn Văn T, Nguyễn Hoàng K 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điều 47 Bộ luật hình sự;

Tịch thu xung vào N sách Nhà nước:

01 phong bì chứa 01 điện thoại di động hiệu Masstel, có số Imei trong máy và trên tem: số Imei thứ nhất là 352121087624647, số Imei thứ hai là 352121087624654, có 01 sim Vina có số seri 89840200010535769178 thuộc sở hữu của Đoàn Văn T.

01 phong bì chứa 01 điện thoại di động hiệu Lvmobile, màu trắng, có số Imei trong máy và trên tem là 842016218079331; 01 sim số 0944 525 937, có số seri 89840200010660576414 thuộc sở hữu của Nguyễn Thị Kim N.

01 phong bì chứa 01 điện thoại di động hiệu SamSung J7, màu hồng, có số Imei trong máy và ngoài vỏ điện thoại: số Imei thứ nhất là 358860086513434, số Imei thứ hai là 358861086513432; 01 sim Vina có số seri 89840200010633821673 thuộc sở hữu của Trần Thị Kim Ng.

Tịch thu tiêu hủy:

Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong gói ký hiệu 829/C09B có chữ ký ghi tên Trịnh Mạnh Cường (người chứng kiến) và Võ Thanh Tiền (cán bộ điều tra).

01 gói ghi vụ số 831/2/C09B: được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Phước Ninh (Người chứng kiến), Võ Thanh Tiền (cán bộ điều tra), trong gói có chứa tinh thể màu trắng khối lượng 0,2242 gam.

01 gói niêm phong gửi hoàn kèm kết luận giám định số 893 ngày 27/3/2019 của phân viện Khoa học hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh có chữ ký ghi tên Trần Văn Tân (Điều tra viên), Vũ Việt Hoài Thanh (Giám định viên), bên trong có chứa 01 gói ghi thu mẫu tóc của Trần Quốc Tr, 01 gói ghi thu mẫu tóc của Nguyễn Thị Kim N, 01 gói ghi thu mẫu tóc của Trần Thị Kim Ng, 01 gói ghi thu mẫu tóc của Nguyễn Hoàng K, 01 gói ghi thu chiếc hộp chứa cân điện tử gửi giám định bên trong có chứa 01 chiếc cân hình gạt tàn thuốc, 01 gói ghi thu chiếc bóp da màu đen và 01 chiếc cân điện tử màu đen (cân điện tử tiểu li có chữ Item No Mini 2-200 200g x 0.01g CE 1 x CR2032 Battery) gửi giám định.

01 đoạn ống hút màu xanh (01 đầu nhọn, 01 đầu hàn kín); 01 kéo kim loại màu trắng; 04 bịch nylon có kích thước khác nhau (được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Thùy Dương, Trần Thị Kim Ng).

01 kéo Inox màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu cam, cắt nhọn một đầu (được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Thùy Dương, Trần Quốc Tr).

01 roi điện màu đen có ghi chữ 980000W 928 Type Direct current ultrahigh vollage Made in USA (được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Thùy Dương, Đoàn Văn T).

01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet.

Giao cho Công an thành phố TA, tỉnh Long An:

01 phong bì chứa 01 điện thoại di động, vỏ điện thoại hiệu FORME, số Imei trên tem là 351876028372978, hiệu điện thoại trên thân máy là Nokia 1280, màu đỏ đen, có số Imei trong máy là 352404056196361; 01 sim số 0947 665 413, có số seri 89840200010666127154 thuộc sở hữu của Trần Quốc Tr.

01 phong bì chứa 01 điện thoại di động Nokia TA-1010, màu xanh, có số Imei trong máy và trên tem 3544920967763819.

Số tiền 540.000đ (năm trăm bốn mươi nghìn đồng) của Trần Quốc Tr để xử lý theo thẩm quyền.

Giao trả cho Triệu Minh Đ: 01 phong bì chứa 01 điện thoại di động hiệu RedmiNote 4, màu xám, có số Imei thứ nhất trong máy là 069435021229966, số Imei thứ hai là 869435021229974; 01 sim Vina số 0911 587 433, có số seri 89840200010833086325; 01 sim Viettel số 0385 883 603, có số seri 8984048000017441807.

Giao trả cho Nguyễn Hoàng K: 01 phong bì chứa 01 điện thoại Nokia 105, màu xanh, không lên nguồn, có số Imei trên tem là 353687074454478; 01 sim Viettel có seri 8984048000012559102 (số 0388 538 347).

Giao trả cho Trần Thị Kim Ng số tiền 15.300.000đ (mười lăm triệu, ba trăm ngàn đồng).

Giao trả cho Đoàn Văn T: số tiền 2.300.000đ (hai triệu, ba trăm ngàn đồng).

Giao trả cho Nguyễn Hoàng K số tiền 70.000đ (bảy mươi gàn đồng).

Các tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TA, tỉnh Long An đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2019.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
-VKSND tỉnh
- VKSND TpTA;
- Công an TpTA;

- Bị cáo;
- THA, AV, Lưu .

Nguyễn Phước Thanh